

Bản án số: 740/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: 05/7/2024.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hoàng Phú.
- Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 632/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 788/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 5 đường T, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: 5 đường T, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2024 ông Nguyễn Hoàng D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 213 ngày 22/11/2018. Trong thời gian đầu chung sống hai người luôn tôn trọng, yêu thương nhau, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Nhưng được mấy năm, sau đó ông bà luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với nhau nữa. Ông bà đã cố gắng cùng nhau khắc phục, gia đình hai bên đã can thiệp nhưng không thành, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông D xã định không còn khả năng đoàn tụ, hạnh phúc gia đình không có và đời sống chung vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm yêu thương không còn nên ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có hai con chung tên là Nguyễn Nhật M (sinh ngày 25/4/2020) và Nguyễn Thủy A (sinh ngày 25/4/2020). Ông yêu cầu được nuôi con Nguyễn Nhật M và bà T nuôi con Nguyễn Thủy A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 30/5/2024 ông Nguyễn Hoàng D khai nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về quan hệ con chung: Theo như đơn ly hôn ông có yêu cầu Tòa án được quyền nuôi con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 25/4/2020, tuy nhiên sau khi thỏa thuận lại ông đồng ý và xác nhận lại về quyền nuôi con chung như sau: Giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Mỗi tháng ông cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng, tổng tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2024. Và thời gian giao tiền cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bà Nguyễn Thị T không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Hoàng D yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn. Bị đơn đang cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt văn bản tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ 2 không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 213 ngày 22/11/2018.

Theo xác minh tại chính quyền địa phương thì chính quyền địa phương không rõ mâu thuẫn giữa ông D và bà T, không rõ việc chung sống hay ly thân giữa ông D và bà T.

Tuy nhiên, theo lời ông D trình bày thì ông không còn tình cảm với bà T nữa, trong cuộc sống chung hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay ông và bà T đã sống ly thân. Mặt khác, trong quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T lên Tòa án làm việc với mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông D và bà T nhưng bà T không tới Tòa án làm việc. Điều này thể hiện rõ bà T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông D, không còn mong muốn cuộc sống hôn nhân với ông D. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu xin ly hôn của ông D với bà T là có cơ sở và được chấp nhận. Ông Nguyễn Hoàng D được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

[2.2] Về con chung: Ông D và bà T có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Nhật M (sinh ngày 25/4/2020) và trẻ Nguyễn Thủy A (sinh ngày 25/4/2020).

Ông D yêu cầu được giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T mỗi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng, tổng hai con chung là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Xét thấy yêu cầu của ông D là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế vì hai con chung của ông D và bà T còn rất nhỏ, lại là trẻ sinh đôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông D và giao con chung cho bà T được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông D.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí ly hôn: Ông Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021582 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27, 33, 35, 131, 179, 199, 202, 208, 236, 238, 239 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng D.

Ông Nguyễn Hoàng D được ly hôn bà Nguyễn Thị T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 213 ngày 22/11/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là 02 trẻ Nguyễn Nhật M (sinh ngày 25/4/2020) và Nguyễn Thủy A (sinh ngày 25/4/2020) cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi mỗi người con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông D mỗi con chung 01 (một) tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Tổng mỗi tháng tiền cấp dưỡng ông D giao cho bà T để nuôi 02 con là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng và thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2024.

Kể từ ngày bà T có đơn thi hành đối với các khoản tiền nêu trên mà ông D chưa thanh toán cho bà T thì ông D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021582 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hương